

Số: /2024/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên đến việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc quy định tại Quyết định này.

c) Quyết định này không áp dụng đối với đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục I)”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục III).”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (Phụ lục V)”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 và 9 Điều 3 như sau:

“8. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực khác (Phụ lục VIII).

9. Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp huyện, thị xã và thành phố (Phụ lục IX)”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 3 như sau:

“12. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế (Phụ lục XII)”.

7. Bổ sung khoản 13 vào Điều 3 như sau:

“13. Máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan Đảng (Phụ lục XIII)”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 10 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trường Chính trị tỉnh;
- HĐND, UBMTTQVN, UBND cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Cảnh Tuyên**